

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2020/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

- a) Giảm kế hoạch vốn 01 dự án: 30.609 triệu đồng.
- b) Bổ sung 08 danh mục công trình, dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- c) Bổ sung vốn đầu tư cho các nội dung
  - Bổ sung 12.384 triệu đồng cho 17 công trình, dự án.
  - Bổ sung 2.253 triệu đồng do điều chỉnh mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.
  - Hỗ trợ 10.842 triệu đồng cho Ủy ban nhân dân 04 huyện để xây dựng công trình hạ tầng nông thôn các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới và trường học đạt chuẩn năm 2020.

d) Dự phòng chưa phân bổ: 5.130 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2020./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Du**

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 (ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG)

### Nguồn vốn Cân đối ngân sách

(Kèm theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS					
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
	<b>TỔNG CỘNG</b>								70.006	0	70.006		
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN GIẢM KẾ HOẠCH VỐN</b>		390.083	68.481		0	0	0	32.109	-30.609	1.500		
1	Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn - Giai đoạn II	2196/QĐ-UBND ngày 25/12/2017	390.083	68.481					32.109	-30.609	1.500	Trung tâm Phát triển hạ tầng và dịch vụ khu công nghiệp - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS					
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
B	<b>DỰ ÁN TĂNG KẾ HOẠCH VỐN</b>		<b>1.819.261</b>	<b>177.140</b>		<b>83.173</b>	<b>304.981</b>	<b>0</b>	<b>37.897</b>	<b>30.609</b>	<b>68.506</b>		
I	<i>Dự án hoàn thành đã quyết toán VĐT</i>								<b>13.185</b>	<b>6.937</b>	<b>20.122</b>		
1	Đường và đê bao chống lũ khu vực Bắc Sông Cầu	464/QĐ-UBND ngày 10/3/2009	40.751	7.718	882/QĐ-UBND ngày 17/6/2016; 561/QĐ-UBND ngày 16/4/2019; số 721/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	1.821			1.721	100	1.821	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	
2	Dự án bố trí dân cư khẩn cấp và đặc biệt khó khăn thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông	1683/QĐ-UBND ngày 20/10/2016	37.647	7.157	QĐ 228/QĐ-UBND ngày 18/02/2020; QĐ 933/QĐ-UBND ngày 27/5/2020	7.157	33.713		4.813	2.344	7.157	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS					
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	2579/QĐ-UBND ngày 11/10/2008	31.300	31.300	1262/QĐ-UBND ngày 28/8/2017	21.247	20.992		172	83	255	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ bờ hồ đi Quảng Khê giai đoạn I	1604/QĐ-UBND ngày 01/10/2013	30.659	13.699	838/QĐ-UBND ngày 23/5/2018	12.418			6.188	42	6.230	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
5	Bệnh viện Đa khoa thị xã Bắc Kạn	1027/QĐ-UBND ngày 15/5/2009	42.831		244/QĐ-UBND ngày 15/02/2019	354	39.869		291	63	354	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS					
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
6	Đường từ cầu Hát Deng đến ngã ba đường đi Văn Học, huyện Na Rì	1898/QĐ-UBND ngày 10/7/2009; 1044/QĐ-UBND ngày 15/7/2015	84.539		1508/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	480	77.437			480	480	Ủy ban nhân dân huyện Na Rì	Bổ sung danh mục và vốn đầu tư
7	Hệ thống thoát lũ vượt dòng cứu hộ, cứu nạn đường Bộc Bó - Bằng Thành, huyện Pác Nặm	350/QĐ-UBND ngày 13/3/2012	114.870		18/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	1.187	63.130			1.187	1.187	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	nt
8	Kè chống sạt lở bờ tả Sông Năng đoạn qua Tiểu khu 8 và 9 thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể	690/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	29.640		926/QĐ-UBND ngày 27/5/2020	122	19.909			122	122	Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể	nt

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS					
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
9	Đường Cáp Trạng xã Khang Ninh đến Vườn Quốc gia Ba Bể	2494/QĐ-UBND ngày 31/12/2011	15.040	56	96/QĐ-UBND ngày 23/01/2017	56	14.061			56	56	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	nt
10	Đường Liêm Thủy - Yên Cư	2694/QĐ-UBND ngày 31/8/2009	40.713		28/BC-STC ngày 30/6/2020	36.191	35.870			320	320	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	nt
11	Đường giao thông Trung Hòa - Cốc Đán				1179/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	2.140				2.140	2.140	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	nt

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS						
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	
<b>II</b>	<b>ĐỐI ỨNG VỐN TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ</b>								<b>2.614</b>	<b>110</b>	<b>2.724</b>			
1	Khu di tích Thanh niên xung phong Nà Tu, tỉnh Bắc Kạn	355-QĐ/TWĐTN-VP ngày 25/11/2019	37.184	2.724					2.614	110	2.724	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bắc Kạn		
<b>III</b>	<b>ĐỐI ỨNG VỐN ODA</b>								<b>5.000</b>	<b>1.960</b>	<b>6.960</b>			
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	3102/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/7/2016	213.630	16.946					0	0	5.000	1.500	6.500	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn



TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số						Trong đó: Vốn CĐNS
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
2	Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 17/02/2020	155.149	32.820						460	460	Sở Y tế	Bổ sung danh mục và vốn đầu tư
<b>IV</b>	<b>Các dự án đang triển khai thực hiện</b>								<b>5.953</b>	<b>3.111</b>	<b>9.064</b>		
1	Sửa chữa Nhà khách tỉnh Bắc Kạn (khu B)	1162/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	2.738	2.738					1.353	1.111	2.464	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS					
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
2	Hội trường tỉnh Bắc Kạn	1186/QĐ-UBND ngày 01/7/2020	46.111	21.111					4.600	2.000	6.600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
<b>V</b>	<b>Vốn Quy hoạch</b>								<b>0</b>	<b>266</b>	<b>266</b>		
1	Lập nhiệm vụ Quy hoạch tu bổ, tôn tạo di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn								0	266	266	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bổ sung danh mục và vốn đầu tư
<b>VI</b>	<b>Vốn đầu tư phát sinh tăng do điều chỉnh mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới</b>								<b>11.145</b>	<b>2.253</b>	<b>13.398</b>	Các xã thực hiện nông thôn mới	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số						Trong đó: Vốn CĐNS
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
VII	Hỗ trợ Ủy ban nhân dân các huyện đầu tư công trình hạ tầng nông thôn các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới và trường học đạt chuẩn năm 2020								0	10.842	10.842		
1	Huyện Bạch Thông								0	5.250	5.250		
-	Trường Mầm non Dương Phong		5.250	5.250						5.250	5.250	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	
2	Huyện Chợ Đồn								0	3.692	3.692		
-	Trường Mầm non Nghĩa Tá		6.395	2.395						2.395	2.395	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định phê duyệt quyết toán (phần vốn cân đối ngân sách)		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh (giảm - /tăng+)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Tổng số						Trong đó: Vốn CĐNS
			Tổng số	Trong đó: Vốn CĐNS									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15
-	Trường Mầm non Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn		1.297	1.297						1.297	1.297	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	
3	Huyện Pác Nặm								0	1.000	1.000		
-	Trường Mầm non Xuân La, huyện Pác Nặm		1.300	1.000						1.000	1.000	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm	
4	Huyện Chợ Mới								0	900	900		
-	Trường Trung học cơ sở Thanh Bình, huyện Chợ Mới		2.400	900						900	900	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới	
<b>VIII</b>	<b>Dự phòng chưa phân bổ</b>									<b>5.130</b>	<b>5.130</b>		